ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 947 /QĐ-UBND	*Tiền Giang, ngày 31 tháng 3 năm 2022*

CTY TNHH MTV KHAI THÁC CT THỦY LỢI TG
ĐẾN Số: 121
Ngày: 12/4/22
Chuyển: P.KHKT
Lưu hồ sơ số: P.KHKT
Hàm mới đề nghị 12/4

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Theo đề nghị của Thường trực Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh Tiền Giang (Sở Kế hoạch và Đầu tư) tại Công văn số 647/BCĐĐM&PTDN ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang với những nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu và nhiệm vụ kế hoạch năm 2022:

- Tổ chức quản lý khai thác công trình thủy lợi bảo đảm khai thác tối đa hiệu quả phục vụ và an toàn cho công trình, con người và thiết bị.

- Nâng cao hiệu quả phục vụ sản xuất nông nghiệp, bảo đảm tưới tiêu tạo nguồn cho 290.017,91 ha diện tích gieo trồng trong toàn tỉnh.

- Tăng cường bảo dưỡng, sửa chữa công trình nhằm tránh xuống cấp, tạo vẽ mỹ quan cho công trình, bảo đảm năng lực vận hành của công trình đúng theo năng lực thiết kế.

2. Các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh năm 2022:

a) Sản lượng sản phẩm chủ yếu:

- Quản lý và khai thác công trình cống: 182 cống, giảm 01 cống so năm 2021 (do tháo dỡ cống Dồng Sơn trong năm 2021).

- Quản lý và khai thác công trình kênh: 1.158,63 km, bằng năm 2021.

- Quản lý và khai thác trạm bơm: 01 trạm, bằng năm 2021.

- Diện tích tưới tiêu tạo nguồn kết hợp: 290.018 ha, bằng năm 2021.

b) Chỉ tiêu tài chính:

- Tổng doanh thu: 40,24 tỷ đồng, tăng 18,18% so năm 2021.

- Tổng lợi nhuận trước thuế: 150 triệu đồng.

- Thuế và các khoản nộp ngân sách: 33 triệu đồng.

- Vốn Chủ sở hữu: 311,02 tỷ đồng, bằng năm 2021.

c) Tổng số lao động: 172 lao động; trong đó, người quản lý là 4 người, lao động 168 người.

d) Tổng quỹ lương: 18,04 tỷ đồng; trong đó, lương người quản lý là 1,07 tỷ đồng, lương người lao động là 16,97 tỷ đồng.

3. Các giải pháp thực hiện:

a) Giải pháp về quản lý và khai thác công trình:

- Tổ chức thực hiện theo Phương án số 315/PA-UBND ngày 05/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phòng chống, ứng phó với hạn, xâm nhập mặn trong mùa khô năm 2022 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên; đề xuất sửa chữa lớn các công trình chưa phát huy được hiệu quả theo năng lực thiết kế, thay mới các cửa và phai cống không bảo đảm ngăn mặn.

- Tăng cường nâng cao quản lý kỹ thuật công trình, chú trọng các công tác tiếp nhận, quản lý hồ sơ lý lịch, quy trình vận hành của từng công trình, hệ thống công trình.

- Tiếp tục duy trì thông thoáng lòng kênh theo Phương án số 253/PA-UBND ngày 19/9/2018 của UBND Tỉnh Tiền Giang, đồng thời phối hợp với các địa phương kiểm tra các hệ thống kênh, rạch còn lại để đảm bảo thông thoáng, lưu thông dòng chảy phục vụ cho sản xuất và dân sinh, đảm bảo mỹ quan môi trường.

- Áp dụng các công nghệ mới trong vận hành công trình hoặc hệ thống công trình. Đối với từng dự án đưa ra kế hoạch vận hành hệ thống công trình theo đúng quy mô, nhiệm vụ.

- Phối hợp với các ban ngành, chính quyền địa phương thường xuyên tổ chức hội nghị dùng nước, hội nghị đầu bờ của từng khu vực, dự án; phối hợp cùng chính quyền địa phương các cấp trong việc tuyên truyền trong nhân dân và xử lý triệt để các hành vi vi phạm công tác bảo vệ công trình; tổ chức thông tin lịch vận hành công trình, mực nước, diễn biến phèn, mặn rộng rãi đến người dân thông qua tài liệu, văn bản, phát thanh truyền hình,...

b) Giải pháp về nguồn nhân lực:

- Chủ động tìm kiếm nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn kỹ thuật thông qua việc xét tuyển nhằm bảo đảm tuyển dụng những lao động có kinh nghiệm, thạo việc, có thể làm việc được ngay.

- Rà soát, hoàn thiện các cơ chế về quản lý nhân sự, tiền lương phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội từng năm nhằm thu hút, khuyến khích người lao động phát huy tối đa sự sáng tạo, làm việc đạt năng suất và hiệu quả.

- Đối với số lao động hiện có thì thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức để có kế hoạch đào tạo cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với điều kiện và yêu cầu thực tế nhằm đáp ứng yêu cầu về công tác cán bộ cả trước mắt và lâu dài; tiếp tục thực hiện việc bồi dưỡng nâng cao trình độ, tay nghề cho cán bộ và người lao động trong Công ty.

- Quan tâm đến công tác dào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý kế cận để có nguồn thay thế về lâu dài.

c) Giải pháp về tài chính:

- Thực hiện các biện pháp quản lý tài chính đúng theo quy định tài chính kế toán hiện hành và thực hiện dầy dủ các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

- Quản lý hiệu quả nguồn vốn được giao, công khai tài chính minh bạch; giải quyết kịp thời và dầy đủ các chế độ chính sách lương, thưởng, ... đảm bảo thu nhập của người lao động bằng mức trung bình của các doanh nghiệp trong toàn tỉnh.

- Thực hiện giao khoán định mức chi phí. Thường xuyên cập nhật tập huấn các chế độ tài chính kế toán, chính sách thuế cho đơn vị theo đúng qui định.

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp. Quản lý chặt chẽ các khoản chi phí, tiết kiệm chi tiêu. Đảm bảo các khoản chi theo đúng kế hoạch được giao trong năm.

- Thường xuyên cập nhật, theo dõi và hạch toán tăng giá trị tài sản, vốn chủ sở hữu kịp thời theo quy định đối với các tài sản do công ty tiếp nhận.

d) Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật:

- Áp dụng các công nghệ mới, cải tiến công nghệ trong vận hành công trình và hệ thống công trình. Ứng dụng các vật liệu mới trong chế tạo, sửa chữa cửa cống. Tích cực áp dụng các biện pháp xử lý kỹ thuật mới, các biện pháp vận hành công trình, phi công trình mà qua thực tế áp dụng đã chứng minh được hiệu quả.

- Trang bị và đưa vào sử dụng các thiết bị mới về quan trắc, đo đạc tự động, vận hành cửa cống; thay thế dần các máy đóng mở, tời trục không an toàn theo hướng hiện đại, khi có điều kiện sẽ thay thế các máy móc vận hành thủ công chuyển sang điện.

- Quan tâm thực hiện trong toàn Công ty các sáng kiến đã được công nhận đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý diện tích tưới tiêu, thiết kế dự toán công trình, vẽ bản đồ phục vụ sản xuất theo mùa vụ, lưu trữ hồ sơ nhân sự, hồ sơ công trình để phục vụ công tác quản lý ngày càng tốt hơn.

đ) Giải pháp về quản lý điều hành:

- Thành viên trong Ban lãnh đạo Công ty duy trì thực hiện tốt pháp luật Nhà nước, Điều lệ Công ty, quy chế dân chủ, ...bám sát chủ trương, nghị quyết của Đảng, của Nhà nước, của Tỉnh, của Ngành để cụ thể hóa vào tình hình nhiệm vụ Công ty.

- Thống nhất trong chỉ đạo, điều hành của Ban lãnh đạo Công ty để tập trung quản lý, khai thác hiệu quả các công trình thủy lợi trong tỉnh nhằm đáp ứng tốt yêu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Tăng cường mối liên hệ với Chủ sở hữu, Sở ngành chuyên môn, các cấp chính quyền đoàn thể trong toàn tỉnh để tạo mối liên lạc thường xuyên, gắn bó và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

Điều 2. Chủ tịch Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang có trách nhiệm:

1. Tổ chức triển khai và công bố thông tin Kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022 đã được phê duyệt theo đúng quy định; quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại Công ty đảm bảo hiệu quả, bảo toàn và phát triển.

2. Rà soát, nghiên cứu đề xuất các cơ chế chính sách liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động của Công ty.

3. Chấp hành quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; đầu tư, xây dựng; nghĩa vụ với ngân sách nhà nước; chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và các báo cáo khác; việc thực hiện

kế hoạch thanh tra, kiểm tra; quy định về chế độ, chính sách. Không có những hành vi thực hiện sai, bỏ sót, thực hiện không kịp thời hoặc không thực hiện.

4. Theo dõi, giám sát tình hình thực hiện và đánh giá kết quả sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022 của Công ty về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư (Thường trực Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh Tiền Giang), Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

6. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về các thông tin, số liệu Công ty đã báo cáo tại công văn số 137/TL-KHKT ngày 09/3/2022 kèm theo Kế hoạch số 136/KH-TL ngày 09/3/2022; công văn giải trình số 174/TL-KHKT ngày 28/3/202 và các hồ sơ, tài liệu liên quan đến Kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022.

7. Khẩn trương xây dựng Kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021-2025 (trong đó lưu ý đến việc Kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022 phải phù hợp với Kế hoạch 05 năm 2021-2025).

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Điều 3. Trưởng ban Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) tại Công ty có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022 của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Nghị định số 47/2021/NĐ-CP và các quy định của pháp luật.

Điều 4. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thuế tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của mình tạo điều kiện hỗ trợ, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang; kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo đề xuất cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Cục Thuế tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan; Chủ tịch Công ty và Trưởng ban Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

(Đính kèm Phụ lục)

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: CVP và các PCVP, Phòng KT (Tâm, Luân);
- Lưu: VT, (Tú).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Dũng

Phụ lục: Chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh năm 2022 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang

(Đính kèm: Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh)

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ thực hiện (%)	Kế hoạch 2022	KH2022 /TH2021 (%)
1	**Các chỉ tiêu chủ yếu**						
a)	Công trình cống	cống	183	183	100,00%	182	99,45%
b)	Công trình kênh	km	1.158,63	1.158,63	100,00%	1.158,63	100,00%
c)	Trạm bơm	cái	1	1	100,00%	1	100,00%
d)	Diện tích tưới tiêu tạo nguồn kết hợp	ha	300.312	290.018	96,57%	290.018	100,00%
2	**Tổng doanh thu**	Tỷ đồng	**34,98**	**34,05**	**97,34%**	**40,24**	**118,18%**
3	**Lợi nhuận trước thuế**	Tỷ đồng	**0,15**	**0,910**	**606,67%**	**0,15**	**16,48%**
4	**Lợi nhuận sau thuế**	Tỷ đồng	**0,117**	**0,728**	**622,22%**	**0,117**	**16,07%**
5	**Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**	Tỷ đồng	**0,033**	**0,182**	**551,52%**	**0,033**	**18,13%**
6	**Vốn Chủ sở hữu**	Tỷ đồng	**311,02**	**311,02**	**100,00%**	**311,02**	**100,00%**
7	**Tổng lao động bình quân**	người	**171**	**155,42**	**90,89%**	**172**	**110,67%**
a)	Người quản lý doanh nghiệp	người	4	3,67	91,75%	4	108,99%
b)	Người lao động	người	167	151,75	90,87%	168	110,71%
8	**Tổng quỹ lương**	1.000đ	**18,07**	**17,93**	**99,23%**	**18,04**	**100,61%**
a)	Người quản lý doanh nghiệp và kiểm soát viên	1.000đ	1,11	0,97	87,39%	1,07	110,31%
b)	Người lao động	1.000đ	16,96	16,96	100,00%	16,97	100,06%